TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Dung;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ; sinh ngày 27/3/1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C và bà Hoàng Thị V; vợ: Ma Thị L; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Lý Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phan Văn Q, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/9/2019 Lý Văn Đ sinh năm 1993 trú tại thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi ra thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chơi thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (trộm Trâu) của nhà chú ruột là Lý Văn H mang đi bán. Do biết Nguyễn Viết L1 sinh năm 1981 trú tại khu 2, thị trấn Na Sầm thường xuyên mua Trâu về giết mổ bán. Đ đi đến cửa hàng tạp hóa của L1 lấy số điện thoại của L1 được đề trên biển hiệu treo ở trước cửa hàng, sau đó Đ đi về nhà ở thôn B. Đến khoảng 03 giờ ngày 22/9/2019 Đ một mình đi bộ từ nhà của mình sang nhà ông Lý Văn H chưa thấy có ai dậy. Đ liền đi vào ngôi nhà hoang cách nhà ông H khoảng 100m (một trăm mét) nơi buộc con Trâu của nhà ông H rồi cởi dây thừng dắt Trâu đi theo đường mòn đi đến thôn P (cạnh trường tiểu học xã G) buộc Trâu vào một gốc cây ở cạnh đường. Khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại di động cho Nguyễn Viết L1 đặt vấn đề bán Trâu. L1 nói đang bận không vào mua được, L1 giới thiệu và cho số điện thoại của Đ cho Phan Văn Q sinh năm 1966 trú tại thôn N, xã T, huyện V để mua Trâu. Q điện thoại cho Đ trao đổi về việc bán Trâu. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, Q đi xe mô tô vào đến địa điểm Đ buộc Trâu để xem và trao đổi giá cả mua bán (trong quá trình trao đổi Đ không nói Trâu do trộm cắp mà có). Hai bên thỏa thuận giá của con Trâu là 17.000.000 (mười bẩy triệu) đồng, Q trả tiền cho Đ. Khi mua Trâu xong, Q điện thoại cho L1 bảo thuê xe ô tô vào xã G để trở Trâu ra thị trấn N bán cho L1, khi bán Trâu cho L1, L1 chưa kịp trả tiền cho Q. Đến ngày 23/9/2019, L1 biết con Trâu là tài sản do trộm cắp nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Lý Văn Đ sau khi bán Trâu xong bắt xe khách ra thị trấn N rồi trốn sang Trung Quốc đến ngày 02/10/2019 thì bị cơ quan điều tra công an huyện Văn Lãng bắt bị cáo để tạm giam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 con Trâu cái, màu đen, chiều cao 1,08 mét, chiều dài thân Trâu 1,96 mét (không tính đuôi), chiều dài sừng 0,32 mét. Nuôi (đẻ) từ năm 2012 có giá trị là 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị hại ông Lý Văn H khai: khoảng 17 giờ ngày 21/9/2019, sau khi đi chăn thả Trâu về, Lý Văn H buộc con Trâu cái, màu đen của gia đình vào trong ngôi nhà hoang cách nhà H khoảng 100m. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 22/9/2019, H đi sang ngôi nhà hoang để dắt Trâu đi chăn thì phát hiện đã bị mất. Đến ngày 25/9/2019, ông Lý Văn H đã được cơ quan điều tra trao trả lại con Trâu và biết Lý Văn Đ (cháu ruột) trộm con Trâu của gia đình. Hiện nay, gia đình đã nhận được tài sản nên không đề nghị Đ bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn Q trình bày: Ngày 22/9/2019 anh mua con trâu với Lý Văn Đ với giá 17.000.000 (mười bẩy triệu) đồng. Hiện nay con Trâu đã được trao trả cho chủ sở hữu nên bị cáo Lý Văn Đ phải có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho anh (Phan Văn Q).

Đối với Nguyễn Viết L1 và Phan Văn Q, khi thỏa thuận mua bán Trâu với Lý Văn Đ, không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không liên quan trong vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do nghiện hút, không có tiền tiêu sài nên bị cáo Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm Trâu) của chú ruột là Lý Văn H có giá trị 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo đã bán cho anh Phan Văn Q được 17.000.000 đồng, số tiền bị cáo đã tiêu sài hết nay anh Q yêu cầu trả lại số tiền trên bị cáo hoàn toàn nhất trí. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ huinhf phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lý Văn Đ tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Đ mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Điều Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lý Văn Đ phải trả cho anh Phan Văn Q 17.000.000 (mười bẩy triệu) đồng.

Án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ tài sản, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 22/9/2019 tại thôn B, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lý Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là con Trâu có giá trị 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng của ông Lý Văn H. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhưng là thành phần nghiện chất ma tuý, lười lao động, vì nghiện ma tuý nên phạm tội. Tại phiên toà khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện, không sở hữu tài sản gì, có giá trị, sống phụ thuộc gia đình (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 14/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 17.000.000 (mười bẩy triệu) đồng cho anh Phan Văn Q tiền mua trâu với bị cáo. Kể từ khi án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[8] Bị hại ông Lý Văn H trình bày: Ngày 25/9/2019, ông Lý Văn H đã được cơ quan điều tra trao trả lại con Trâu và biết Lý Văn Đ (cháu ruột) trộm con Trâu của gia đình. Hiện nay, gia đình đã nhận được tài sản nên không đề nghị Đ bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Văn Đ phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[10] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Văn Đ phải trả lại số tiền 17.000.000 (mười bẩy triệu) đồng cho anh Phan Văn Q (tiền mua trâu với bị cáo).

Kể từ khi án có hiệu lực bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự Tổng cộng là 1.050.000 (môt triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ ĐTCA, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS, H. Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA, H. Văn Lãng,tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiển